

Số: **44/2021/QĐST-HNGĐ**

Điện B Phủ, ngày 01 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **75/2021/TLST- HNGĐ** ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Thị B** - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản Xa V B, xã P G, huyện Đ B Đ, tỉnh Đ;

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn X T**- Sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà 10, tổ dân phố 10, Phường H L, thành phố Đ b P, tỉnh Đ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị B và ông Nguyễn X T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Bà Hoàng Thị B và ông Nguyễn X T thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Giao con chung, cháu Nguyễn T K, sinh ngày 19/12/2015; cho bà B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn X T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung; Về nợ chung, nợ riêng: Bà B và ông T đề nghị Tòa án công nhận như sau:**

1. Đối với bà Hoàng Thị B

1.1. Quyền được hưởng:

- Quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích đất và quyền sở hữu nhà tại tổ dân phố 6 (cụm dân cư Thanh Đông), phường Thanh Trường, thành phố Điện B phủ, tỉnh Điện B; có thông tin như sau:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CQ606743 do Ủy ban nhân dân thành phố Điện B phủ cấp ngày 02/11/2020 cho bà Hoàng Thị B (SN:1983, CMND số: 040281718)

Thửa đất số 1; tờ bản đồ: 313-c

Địa chỉ thửa đất: Tổ 6, phường Thanh Trường, TP Điện B phủ, tỉnh Điện B

Diện tích: 85,8 m² (tám mươi lăm phẩy tám mét vuông); gồm: đất ở đô thị 42,9 m²; đất trồng cây hàng năm khác: 42,9 m².

Hình thức sử dụng riêng

Trên đất có 01 (một) căn nhà cấp IV

- Chị B được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản, vật dụng trong gia đình.

1.2. Nghĩa vụ phải chịu:

- Chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ phải trả (gốc và lãi) do bà Hoàng Thị B đứng tên để vay các tổ chức, cá nhân.

- Chịu trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn X T số tiền chênh lệch tài sản là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn); gồm: 120.000.000 đ (một trăm hai mươi triệu đồng chênh lệch tài sản đầu tư vào việc xây nhà chung và 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) chênh lệch giá trị tài sản, vật dụng trong gia đình).

Sau khi Quyết định của Tòa án tuyên có hiệu lực; Bà B được toàn quyền quản lý, sử dụng đất và quyền sở hữu nhà, tài sản, vật dụng trong gia đình đối với nhà đất nêu trên (tại mục 1.1) và tự chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ phải trả (gốc và lãi) đã đứng tên vay của các tổ chức, cá nhân.

2. Đối với ông Nguyễn X T

2.1. Quyền được hưởng

Được bà Hoàng Thị B thanh toán số tiền chênh lệch tài sản là: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng chẵn); gồm: 120.000.000 đ (Một trăm hai mươi triệu đồng chênh lệch tài sản đầu tư vào việc xây nhà chung và 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) chênh lệch giá trị tài sản, vật dụng trong gia đình).

2.2. Nghĩa vụ phải chịu:

- Chịu trách nhiệm đối với tất cả các khoản nợ phải trả (gốc và lãi) do ông Nguyễn X T đứng tên vay các tổ chức, cá nhân.

- Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; Ông T không được quyền quản lý, sử dụng; sở hữu đối với nhà đất; tài sản và vật dụng trong gia đình nêu tại Mục 1.1 của B bản này. Ông T có trách nhiệm thu dọn đồ dùng cá nhân, không tiếp tục sinh sống tại nhà đất thuộc Tổ 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện B phủ và không được phép can thiệp đến cuộc sống của bà Hoàng Thị B.

Ngoài tài sản chung, nợ phải trả nêu trên; những khoản không thỏa thuận trong B bản này chúng tôi cam kết không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh những vấn đề pháp lý chúng tôi sẽ tự chịu trách nhiệm và giải quyết theo quy định pháp luật bằng một vụ án khác.

Ngoài ra hai bên không thỏa thuận gì thêm

* **Về án phí:** Bà Hoàng Thị B chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền là 300.000 đồng theo B lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0000474 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B. Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị B số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Điện B Phủ;
- UBND phường Him Lam, TP Điện B Phủ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Điện B Phủ;
- TAND tỉnh Điện B;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền